

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/DS-PT
Ngày 28 - 3 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Bà Nguyễn Lệ Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Chúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/TLPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2019/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp X1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ N: Chị Phạm Ngọc N, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp X2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1979; cư trú tại: Số 32, Nguyễn Viết X, Khóm 3, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ liên lạc: Ấp TI, xã CA, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy V: Chị Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 5/114, khóm TB, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Hoàng T, sinh năm 1969; cư trú tại: Số 32, đường Nguyễn Viết X, Khóm 3, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Số 4/29, đường Tỉnh lộ 38, Khóm 5, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Ông Dư Minh T, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp X1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dư Minh T: Chị Phạm Ngọc N, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp X2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; cư trú tại: Số 266 - 268 đường Nam Kỳ Khởi N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vưu L, sinh năm 1982; cư trú tại: Số 23/117, đường Cao Văn L, Khóm 2, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

4. Anh Ngô Sỹ T, sinh năm 1988; cư trú tại: Số 259, đường Trần Hưng Đ, Khóm 8, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Thúy V là bị đơn;

- *Kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phạm Ngọc N trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của bà Nguyễn Thị Thúy V. Ngày 20 tháng 8 năm 2017, bà V thỏa thuận chuyển nhượng cho bà Lê Thị Mỹ N phần đất chiều ngang 15m, dài hết thửa đất, thuộc một phần thửa 215, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp TII, xã CA, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Giá chuyển nhượng là 35.000.000 đồng/1m ngang, giá trị của toàn bộ phần đất là 525.000.000 đồng. Bà N đã giao đủ số tiền trên cho bà V. Bà V có viết “Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất” đề ngày 20/8/2017. Giấy viết tay được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản. Sau khi chuyển nhượng đất, bà V đã giao đất cho bà N sử dụng để trồng cây ăn trái (cây đu đủ).

Tại thời điểm chuyển nhượng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà V đang được thế chấp tại Ngân hàng, bà N không biết rõ là Ngân hàng nào, bà V hứa sau 02 tháng kể từ thời điểm chuyển nhượng sẽ thanh toán tiền cho Ngân hàng và hoàn tất thủ tục chuyển nhượng đất cho bà N. Tuy nhiên, hết thời hạn thỏa thuận nhưng bà V vẫn không thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất cho bà N dù bà N đã liên hệ nhiều lần. Nay bà N yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 20/8/2017 giữa bà N với bà V, yêu cầu bà V hoàn tất thủ tục chuyển nhượng đất cho bà N. Bà N không đặt ra yêu cầu gì đối với chồng bà V là ông Đặng Hoàng T, vì vợ chồng bà V đã ly hôn và đây là tài sản riêng của bà V, ông T không có tham gia giao dịch chuyển nhượng đất với bà N.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ N, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy V trình bày: Bà V thống nhất với lời trình bày của bà N về thời gian, diện tích, số tiền thể hiện trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Khi chuyển đất cho bà N không đo đạc thực tế nhưng dựa vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà đã thể hiện tứ cạnh vào giấy tay chuyển nhượng. Phần đất chuyển nhượng cho bà N, là tài sản riêng của bà và bà đang thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Việc thế chấp giấy chứng nhận tại Ngân hàng bà có thông báo cho bà N biết trước khi bà N nhận chuyển nhượng đất nhưng bà N vẫn đồng ý chuyển nhượng do trước đó bà V nợ tiền của bà N, bà V đồng ý chuyển nhượng diện tích đất trên để khấu trừ số tiền nợ là 525.000.000 đồng mà bà V nợ của bà N. Bà V đã giao diện tích đất trên cho bà N sử dụng.

Đến tháng 7 năm 2018, do nợ Ngân hàng gần quá hạn nên bà V vay của anh Ngô Sỹ T 183.000.000 đồng để trả nợ cho Ngân hàng và nhận lại tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), sau đó bà V đã giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T cất giữ để đảm bảo cho khoản tiền vay nêu trên. Nay bà V không đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng với bà N, yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/8/2017, do bà V không có khả năng thanh toán 183.000.000 đồng cho ông T để lấy giấy chứng nhận về hoàn tất thủ tục chuyển nhượng cho bà N. Bà V đồng ý thanh toán cho bà N số tiền 525.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dư Minh là chị Phạm Ngọc N trình bày: Ông T xác định số tiền 525.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng với bà N, ông T thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bà N đối với bà V.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Hoàng T: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T để triệu tập tham gia tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Sỹ T là anh Nguyễn Thanh P trình bày: Ngày 03/10/2018, anh T cho bà V vay 183.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, khi bà V vay tiền có giao cho anh T cất giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 215, tờ bản đồ số 10 để đảm bảo cho việc trả nợ, nhưng anh T không yêu cầu bà V thanh toán số tiền trên trong vụ án này và không đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà V.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày tại Công văn số 832/2018/CV-CNBL ngày 01/8/2018: Ngày 19/7/2018, bà Nguyễn Thị Thúy V đã đến Ngân hàng thanh toán nợ vay và nhận lại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AĐ496232, sổ vào sổ H10482 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 21/02/2016. Do tài sản đang tranh chấp giữa bà

V và bà N không còn thể chấp tại Ngân hàng nên Ngân hàng không có ý kiến về việc tranh chấp giữa bà V và bà N.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, chị Huỳnh Ngọc T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/8/2017 giữa bà V với bà N, vì tại thời điểm xác lập diện tích đất tranh chấp bà V đã thế chấp vay tiền tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S nên bà V không được quyền chuyển nhượng đất cho bà N và hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà V và bà N vi phạm về hình thức do chưa có công chứng, chứng thực và đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đất đai nên hợp đồng trên bị vô hiệu. Mặt khác, đất tranh chấp được cấp cho hộ bà V, tại thời điểm chuyển nhượng đất cho bà N, ông T và bà V chưa ly hôn nhưng ông T không ký tên vào hợp đồng chuyển nhượng là chưa đảm bảo quyền lợi của ông T. Bà V đồng ý thanh toán cho bà N 525.000.000 đồng tiền giá trị của hợp đồng và hoàn trả cho bà N giá trị các tài sản trên đất.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ N đối với bà Nguyễn Thị Thúy V về việc công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/8/2017 giữa bà N với bà V. Xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/8/2017 giữa bà N và bà V đối với diện tích theo đo đạc thực tế là 353,9m² (đã trừ bảo lưu kênh 75,11m²), tại một phần thửa 215, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp T II, xã CA, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là hợp đồng vô hiệu.

2. Buộc bà V hoàn trả cho bà N, ông T 525.000.000 đồng (năm trăm hai mươi lăm triệu đồng) tiền giá trị của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/8/2017 và 4.620.000 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tiền giá trị của 42 cây đu đủ.

3. Buộc bà N, ông T có nghĩa vụ giao trả cho bà V diện tích đất theo đo đạc thực tế là 353,9m² (đã trừ bảo lưu kênh 75,11m²), thuộc 01 phần thửa 215, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp TII, xã CA, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Có vị trí, số đo cụ thể như sau: (có tuyên tứ cạnh)

4. Về án phí: Bà V phải nộp 25.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bà N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013134 ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu; bà N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018, bà Nguyễn Thị Thúy V kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu; bà yêu cầu giảm phần án phí mà Tòa án nhân dân huyện V buộc bà phải nộp 25.000.000 đồng.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu thay đổi một phần nội dung kháng nghị nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự về căn cứ áp dụng để kháng nghị sửa án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà V; khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu về án phí, buộc bà V nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết 326.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét kháng cáo của Nguyễn Thị Thúy V yêu cầu giảm phần án phí mà Tòa án nhân dân huyện V buộc bà phải nộp 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy V là chị Huỳnh Bích T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt thì bị coi như từ bỏ việc kháng cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà V.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu về án phí, buộc bà V nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết 326.

[4] Xét thấy, theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2018, bà Lê Thị Mỹ N và bà Nguyễn Thị Thúy V thỏa thuận xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/8/2017, trong khi bà V đang thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD496232, sổ vào sổ H10482, diện tích 456,5m² thuộc thửa số 215, tờ bản đồ số 10; tọa lạc tại ấp TII, xã CA, huyện V, tỉnh Bạc Liêu vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (ngày 15 tháng 7 năm 2016 và ngày 25/7/2016), nên bà V không có quyền chuyển nhượng đất cho bà N, nhưng bà V vẫn chuyển nhượng đất cho bà N, vì thế hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên không

tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên Tòa cấp sơ thẩm tuyên xử hợp đồng vô hiệu và buộc các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm buộc bà V phải nộp án phí có giá ngạch với số tiền 25.000.000 đồng là không đúng. Vì theo điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326 quy định: “3. Đối với tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu thì nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định như sau:

a) Trường hợp một bên yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và một bên yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và đều không có yêu cầu gì khác; nếu Tòa án tuyên bố hợp đồng vô hiệu thì bên yêu cầu công nhận hợp đồng phải chịu án phí như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch; nếu Tòa án tuyên bố công nhận hợp đồng thì bên yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu phải chịu án phí như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà V phải nộp 25.000.000 đồng tiền án phí sơ thẩm có giá ngạch là không đúng, mà bà V phải nộp án phí là 300.000 đồng.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu về án phí.

[6] Nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết và có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 148 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 122, 131, 407, 502 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 188, 203 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thúy V. Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu về án phí.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ N đối với bà Nguyễn Thị Thúy V về việc công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/8/2017 giữa bà N với bà V. Xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/8/2017 giữa bà N và bà V đối với diện tích theo đo

đặc thực tế là 353,9m² (đã trừ bảo lưu kênh 75,11m²), tại một phần thửa 215, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp TII, xã CA, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là vô hiệu.

2. Buộc bà V hoàn trả cho bà N, ông T 525.000.000 đồng (năm trăm hai mươi lăm triệu đồng) tiền giá trị của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/8/2017 và 4.620.000 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tiền giá trị của 42 cây đu đu.

3. Buộc bà N, ông T có nghĩa vụ giao trả cho bà V diện tích đất theo đo đạc thực tế là 353,9m² (đã trừ bảo lưu kênh 75,11m²), thuộc 01 phần thửa 215, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp T, xã CA, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Có vị trí, số đo cụ thể như sau:

Hướng Đông giáp với đất ông Trần Văn H có số đo 31m;

Hướng Tây giáp với đất còn lại của bà V có số đo 20,8m;

Hướng Nam giáp với kênh Quang V có số đo 15m;

Hướng Bắc giáp với lộ Quang V có số đo 15m.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013134 ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu, bà Ng đã nộp đủ. Bà Nguyễn Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy V phải nộp 300.000 đồng, bà V đã dự nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013296 ngày 17/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thúy V.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Cao Thị Túy Giang